

## **QUY CHẾ**

### **làm việc của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định (*bổ sung*) số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Theo đề nghị của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20/5/2021,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi như sau:

### **Chương I**

## **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH**

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây viết tắt là Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận*) là tổ chức đảng do Tỉnh ủy quyết định thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những đề xuất và quyết định của mình.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

### **1. Nhiệm vụ**

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Quán triệt, cụ thể hóa Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chương trình, kế hoạch để thực hiện trong hệ thống mặt trận tổ quốc các cấp trong tỉnh.

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình hành động nhiệm kỳ; chương trình phối hợp và thống nhất hành động, chương trình công tác hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của mặt trận tổ quốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ trong hệ thống mặt trận tổ quốc theo đúng quy định của Đảng, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình công tác; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.2. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

1.3. Phối hợp với Chi ủy Chi bộ cơ quan xây dựng Chi bộ cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. **Quyền hạn:** Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện các quyền hạn sau:

2.1. Thảo luận, ban hành nghị quyết hoặc quyết định và các văn bản khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2.2. Được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của cơ quan (các ban; Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh) để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2.3. Cử đại diện Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận tham dự các cuộc họp do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy triệu tập.

2.4. Được yêu cầu các cấp ủy đảng, đảng đoàn, cơ quan có liên quan cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này khi cần thiết.

2.5. Chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung thành viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận khi khuyết thành phần theo quy định.

2.6. Việc cung cấp thông tin cho thành viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận do Bí thư (hoặc Phó Bí thư khi được ủy quyền) xem xét, quyết định.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên**

1. Cùng với tập thể Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận tổ chức quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận khi được Bí thư ủy quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận.

5. Được cung cấp thông tin và tham gia thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Là người đứng đầu Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận.

3. Phụ trách lĩnh vực xây dựng Đảng; công tác dân vận; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho Phó Bí thư, các Ủy viên Đảng đoàn trong chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của đơn vị theo lĩnh vực phân công phụ trách.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các cuộc họp của Đảng đoàn.

5. Thay mặt Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận ký các văn bản của Đảng đoàn, nếu vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Bí thư Đảng đoàn ký các văn bản và giải quyết công việc của Đảng đoàn.

6. Giữ mối quan hệ công tác với Đảng đoàn Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các tổ chức Đảng trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn các hội, đoàn thể tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

7. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Quy chế này.

### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận và những nhiệm vụ khác do Đảng đoàn hoặc Bí thư phân công hoặc ủy quyền.

2. Giúp Bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, ban hành và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng đoàn.

3. Giúp Bí thư chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp của Đảng đoàn; chủ trì cuộc họp và ký các văn bản của Đảng đoàn khi được Bí thư ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn và Bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Đảng đoàn là Trưởng Ban Tổ chức - Tuyên giáo**

Ủy viên Đảng đoàn là Trưởng Ban Tổ chức - Tuyên giáo, ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quy chế này, còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu xử lý văn bản đến; tham mưu nội dung và chuẩn bị tài liệu các cuộc họp của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận.

2. Đề xuất, chuẩn bị và trình Đảng đoàn về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận xem xét, quyết định hoặc có ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận.

## **Chương III**

### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 7. Nguyên tắc làm việc**

1. Đảng đoàn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; khi các thành viên Đảng đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt 2/3 thành viên tán thành) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa Đảng đoàn với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **Điều 8. Chế độ làm việc**

1. Đảng đoàn họp định kỳ 3 tháng một lần, đột xuất khi cần; các cuộc họp Đảng đoàn phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (trừ nội dung có liên quan đến công tác cán bộ), nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả lời thì được xem là đồng ý.

2. Người đứng đầu và các thành viên của Đảng đoàn được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung báo cáo, đề xuất những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong hội nghị Đảng đoàn. Các phiên họp của Đảng đoàn được ghi biên bản, ban hành kết luận hoặc nghị quyết để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

3. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng đoàn mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan đến tham dự.

4. Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy**

1. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng.

2. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến công tác mặt trận. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng đoàn.

#### **Điều 10. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Đảng đoàn chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc phổ biến đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến các tầng lớp nhân dân và mặt trận tổ quốc các cấp trong tỉnh; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp để tổ chức thực

hiện; báo cáo, xin ý kiến thống nhất về công tác tổ chức, cán bộ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

### **Điều 11. Với Chi ủy Chi bộ cơ quan**

1. Đảng đoàn phối hợp với Chi ủy Chi bộ cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng; lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng Chi bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Chi ủy Chi bộ cơ quan trong việc lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với Chi ủy Chi bộ cơ quan những chủ trương, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan để Chi ủy Chi bộ cơ quan góp ý kiến và phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc khi cần, Đảng đoàn làm việc với Chi ủy Chi bộ cơ quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách, kiến nghị, đề xuất của đảng viên trong cơ quan.

5. Đảng đoàn mời đại diện Chi ủy Chi bộ cơ quan tham dự các cuộc họp có liên quan.

### **Điều 12. Với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

1. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện hành; thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Chủ tịch và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh căn cứ quyết định của Đảng đoàn để ban hành văn bản cụ thể hóa, ra quyết định theo chức năng; đồng thời, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện hành.

3. Đảng đoàn tạo điều kiện để Chủ tịch và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định.

### **Điều 13. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Đảng đoàn phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhằm

làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên trong mối quan hệ hợp tác, bình đẳng về nhiệm vụ, mục tiêu chung đã được ghi trong Hiến pháp, các quy định của pháp luật và quy chế phối hợp đã được thống nhất.

2. Đảng đoàn giữ mối quan hệ phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của cấp trên.

3. Đảng đoàn phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền; xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và theo dõi, giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân; tham gia xây dựng, bổ sung, sửa đổi các cơ chế, chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và chủ trì.

**Điều 14. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh; đảng đoàn các hội, đoàn thể tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

1. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy công tác xây dựng đảng và công tác tổ chức cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khi được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và theo quy định của Điều lệ Đảng.

3. Đảng đoàn phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở Chi bộ cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo phân công, phân cấp. Định kỳ hàng năm hoặc khi cần, Đảng đoàn trao đổi ý kiến, phối hợp công tác với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

4. Đảng đoàn phối hợp với đảng đoàn các hội, đoàn thể tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để thực hiện các chủ trương đã được hiệp thương, thống nhất trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo chương trình chung từ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Điều 15. Với ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy và thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng liên quan đến hoạt động của mặt trận tổ quốc trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Phối hợp nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Khi cần, Đảng đoàn trao đổi với ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy về nhiệm vụ mặt trận tổ quốc và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 16. Các mối quan hệ khác**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác; Đảng đoàn có trách nhiệm nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để thực hiện các quy định có liên quan.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Đảng đoàn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Các thành viên Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**Điều 18.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Đảng đoàn Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**